**Câu 1:** Điểm giống nhau trong tổ chức bộ máy nhà nước của các quốc gia cổ trên lãnh thổ Việt Nam là gì?

**A.** Là nhà nước quân chủ chuyên chế trung ương tập quyền.

**B.** Là nhà nước theo thể chế chính trị quân chủ lập hiến.

**C.** Đứng đầu nhà nước là vua, dưới là Lạc Hầu, Lạc tướng.

**D.** Bộ máy nhà nước đạt đến đỉnh cao của chế độ phong kiến.

**Câu 2:** Nhận xét nào sau đây là **đúng** về đặc điểm của các nền văn minh cổ trên lãnh thổ Việt Nam?

**A.** Chỉ tiếp thu những thành tựu của nền văn minh Ấn Độ.

**B.** Chỉ có sự giao thoa giữa văn minh Trung Hoa và Ấn Độ.

**C.** Kết hợp giữa văn hóa bản địa với văn hóa bên ngoài.

**D.** Chỉ chịu ảnh hưởng từ nền văn hóa Trung Hoa.

**Câu 3:** Điểm giống nhau trong tổ chức xã hội của các quốc gia cổ trên trên lãnh thổ Việt Nam là gì?

**A.** Gồm có vua, quan, quý tộc, dân thường.

**B.** Chia làm hai giai cấp thống trị và bị trị.

**C.** Đứng đầu nhà nước là vua có mọi quyền hành.

**D.** Gồm quý tộc, quan lại và bình dân.

**Câu 4:** Nhận xét nào sau đây thể hiện **đúng** đặc điểm của bộ máy nhà nước Văn Lang-Âu Lạc?

**A.** Xây dựng bộ máy quân chủ chuyên chế đạt trình độ cao.

**B.** Bộ máy nhà nước đảm bảo thực hiện quyền dân chủ.

**C.** Bộ máy nhà nước sơ khai chưa thể hiện chủ quyền.

**D.** Tổ chức đơn giản, sơ khai nhưng thể hiện được chủ quyền.

**Câu 5:** Điểm chung trong hoạt động kinh tế của cư dân các quốc gia cổ đại trên lãnh thổ Việt Nam là

**A.** lấy thương nghiệp làm hoạt động kinh tế chính.

**B.** kinh tế đa dạng dựa trên cơ sở phát triển nông nghiệp.

**C.** có nền kinh tế phát triển nhất khu vực Đông Nam Á.

**D.** chỉ có hoạt động kinh tế nông nghiệp trồng lúa nước.

**Câu 6:** Nhận xét nào sau đây là **đúng** về vai trò của các nền văn minh cổ trên lãnh thổ Việt Nam?

**A.** Tạo nên sự tách biệt, đối lập trong truyền thống văn hóa Việt.

**B.** Có ảnh hưởng lớn đến sự phát triển của văn hóa Trung Hoa.

**C.** Tạo nên sự đa dạng, đặc trưng của truyền thống văn hóa Việt.

**D.** Là cơ sở để các nước Đông Nam Á xây dựng văn hóa hiện đại.

**Câu 7:** Nhận xét nào sau đây là **không** đúng về vai trò của nền văn minh Văn Lang - Âu Lạc đối với tiến trình phát triển của lịch sử Việt Nam?

**A.** Là nền văn minh hình thành đầu tiên của dân tộc Việt Nam.

**B.** Phác họa và định hình bản sắc dân tộc, tránh nguy cơ bị đồng hóa.

**C.** Đưa Việt Nam trở thành quốc gia giàu mạnh nhất khu vực.

**D.** Đặt nền tảng cho sự phát triển của các nền văn minh sau này.

**Câu 8:** Điểm giống nhau về cơ sở hình thành của các nền văn minh cổ trên lãnh thổ Việt Nam là

**A.** đều chịu ảnh hưởng từ nền văn minh Ấn Độ.

**B.** đều hình thành ở những vùng đất đai khô cằn.

**C.** đều chịu ảnh hưởng bởi văn minh Trung Hoa.

**D.** xuất phát từ nhu cầu bảo vệ cuộc sống cộng đồng.

**Câu 9:** Nhận xét nào sau là **đúng** về vai trò của nền văn minh Chăm-pa đối với tiến trình phát triển của lịch sử Việt Nam?

**A.** Là một bộ phận hình thành bản sắc văn hóa Việt Nam.

**B.** Tạo nên sự tách biệt trong lịch sử văn hóa dân tộc.

**C.** Cung cấp nguồn sử liệu quý giá cho lịch sử thế giới.

**D.** Là cội nguồn của nền văn minh tiếp theo của dân tộc.

**Câu 10:** Dưới triều đại nhà Lê (thế kỉ XV), bộ luật thành văn nào sau đây được ban hành?

**A.** Hình luật.

**B.** Hình thư.

**C.** Quốc triều hình luật.

**D.** Hoàng Việt luật lệ.

**Câu 11:** Triều đại nào mở đầu cho thời đại phong kiến độc lập, tự chủ của dân tộc Việt Nam?

**A.** Triều Tiền Lý.

**B.** Triều Ngô.

**C.** Triều Lê.

**D.** Triều Nguyễn.

**Câu 12:** Các nhà nước phong kiến Việt Nam được xây dựng theo thể chế

**A.** Quân chủ lập hiến.

**B.** Chiếm hữu nô lệ.

**C.** Dân chủ chủ nô.

**D.** Quân chủ chuyên chế.

**Câu 13:** Bộ máy nhà nước chuyên chế trung ương tập quyền của Đại Việt được hoàn chỉnh dưới triều đại nào sau đây?

**A.** Thời Lý.

**B.** Thời Trần.

**C.** Thời Lê sơ.

**D.** Thời Hồ.

**Câu 14:** Việc nhà Lý cho xây dựng đàn Xã Tắc ở Thăng Long mang ý nghĩa nào sau đây?

**A.** Nhà nước coi trọng sản xuất nông nghiệp.

**B.** Nhà nước coi trọng bảo vệ độc lập dân tộc.

**C.** Cổ vũ tinh thần chiến đấu của quân dân ta.

**D.** Khuyến khích nhân dân phát triển thương nghiệp.

**Câu 15:** Các xưởng thủ công của nhà nước dưới các triều đại phong kiến Việt Nam còn được gọi là

**A.** Cục bách tác.

**B.** Quốc sử quán.

**C.** Quốc tử giám.

**D.** Hàn lâm viện.

**Câu 16:** Trung tâm chính trị - văn hóa và đô thị lớn nhất Đại Việt trong các thế kỷ X-XV là

**A.** Phố Hiến.

**B.** Thanh Hà.

**C.** Thăng Long.

**D.** Hội An.

**Câu 17:** Năm 1149, để đẩy mạnh phát triển ngoại thương nhà Lý đã có chủ trương nào sau đây?

**A.** Phát triển Thăng Long với 36 phố phường.

**B.** Xây dựng cảng Vân Đồn (Quảng Ninh).

**C.** Cho phát triển các chợ làng, chợ huyện.

**D.** Xây dựng một số địa điểm trao đổi hàng hóa ở biên giới.

**Câu 18:** “Tam giáo đồng nguyên” là sự hòa hợp của của các tôn giáo nào sau đây?

**A.** Phật giáo - Đạo giáo - Nho giáo.

**B.** Phật giáo - Nho giáo - Thiên Chúa giáo.

**C.** Phật giáo - Đạo giáo - Tín ngưỡng dân gian.

**D.** Nho giáo - Phật giáo - Ấn Độ giáo.

**Câu 19:** Hai loại hình văn học chính của Đại Việt dưới các triều đại phong kiến là

**A.** văn học nhà nước và văn học dân gian.

**B.** văn học viết và văn học truyền miệng.

**C.** văn học nhà nước và văn học tự do.

**D.** văn học dân gian và văn học viết.

**Câu 20:** Chữ Nôm trở thành chữ viết chính thống của dân tộc Việt Nam dưới triều đại phong kiến nào sau đây?

**A.** Nhà Lý.

**B.** Nhà Trần.

**C.** Lê sơ.

**D.** Tây Sơn.

**Câu 21:** Việc cho dựng bia ghi danh tiến sĩ ở Văn Miếu - Quốc Tử giám thể hiện chính sách nào sau đây của các triều đại phong kiến Việt Nam?

**A.** Nhà nước coi trọng giáo dục, khoa cử.

**B.** Ghi danh những anh hùng có công với nước.

**C.** Ghi lại tiến trình phát triển của lịch sử dân tộc.

**D.** Đề cao vai trò của sản xuất nông nghiệp.

**Câu 22.** Địa bàn cư trú chủ yếu của người Kinh là

A. đồng bằng.

B. ven biển.

C. đồi núi.

D. trung du.

**Câu 23**. Nhà ở truyền thống của người Kinh là

A. nhà trệt xây bằng gạch hoặc đắp bằng đất.

C. nhà nửa sàn, nửa trệt, xây tường.

B. nhà sàn làm bằng gỗ, tre, nứa, lá.

D. nhà nhiều tầng được dựng bằng gỗ.

**Câu 24**. So với dân tộc Kinh, điểm khác trong trang phục của các dân tộc thiểu số là gì?

A. Trang phục thường có hoa văn trang trí sặc sỡ.

B. Được may bằng nhiều loại vải có chất liệu tự nhiên.

C. Trang phục chủ yếu là áo và quần (hoặc váy).

D. Trang phục có sự thay đổi theo mùa.

**Câu 25**. Hoạt động sản xuất nông nghiệp của các dân tộc thiểu số ở vùng cao (Việt Nam) có đặc điểm nổi bật nào sau đây?

**A**. Lúa nước được trồng ở ruộng bậc thang.

**B**. Phát triển nuôi trồng thủy - hải sản.

**C**. Phải thường xuyên đắp đê ngăn lũ lụt.

**D**. Phải thường xuyên thau chua rửa mặn.

**Câu 26**. Trong sản xuất nông nghiệp của dân tộc Kinh, hoạt động kinh tế chính là   
A. canh tác lúa nước.

**B**. chăn nuôi gia súc.

**C**. nuôi trồng thủy sản.

**D**. trồng cây lúa nương.

**Câu 27.** Về thủ công nghiệp, sản phẩm của người Kinh rất đa dạng và tinh xảo, không những đáp ứng nhu cầu trong nước mà còn

**A.** xuất khẩu.

**B**. nhập khẩu.  
**C**. giao lưu.

**D.** biếu, tặng.

**Câu 28.** Bữa ăn của người Kinh có thể được bổ sung các món ăn chế biến từ

A. thịt gia cầm.

B. tôm hùm.

C. bào ngư.

D. cua biển.

**Câu 29.** Bữa ăn của người Kinh có thể được bổ sung các món ăn chế biến từ

A. thịt gia súc.

B. tôm hùm.

C. bào ngư.

D. cua biển.

**Câu 30.** Canh tác lúa nước là hoạt động kinh tế chính của

A. người Kinh.

B. người Thái.

C. người Nùng.

D. người Mường.

**Câu 31**. Ở Việt Nam, những nghề thủ công ra đời sớm và phát triển mạnh ở các dân tộc thiểu số là

A. nghề dệt và nghề đan.

B. nghề rèn, đúc và nghề mộc.

C. nghề gốm và nghề rèn đúc.

D. nghề gốm và làm đồ trang sức.

**Câu 32**. Ở Việt Nam, dân tộc thiểu số nào thường tổ chức các lễ hội liên quan đến chùa chiềng?

A. Người Khơ-me.

B. Người Kinh.

C. Người Chăm.

D. Người Mường.

**Câu 33.** Ở Việt Nam, các lễ hội của dân tộc thiểu số chủ yếu được tổ chức với quy mô

A. từng làng/bản và tộc người.

B. nhiều làng/bản hay cả khu vực.

C. tập trung ở các đô thị lớn.

D. diễn ra trên phạm vi cả nước.

**Câu 34.** Tín ngưỡng, tôn giáo nào sau đây được người Việt tiếp thu từ bên ngoài?

A. Thờ Phật.

B. Thờ anh hùng dân tộc.

C. Thờ Thành hoàng.

D. Thờ cúng tổ tiên.

**Câu 35.** Các dân tộc thiểu số ở Việt Nam dùng nguyên liệu nào để may trang phục?

A. Vải lụa, vải thổ cẩm, vải lanh.

B. Vải thổ cẩm, vải lụa, vải tơ tằm.

C. Vải lanh, vải phi bóng, vải thổ cẩm.

D. Vải bông, vải tơ tằm, vải lanh.